TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 190/2024/QĐST-DS	*Bình Chánh, ngày 19 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" thụ lý số 34/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân B

Địa chỉ: 3/14D, ấp A, xã T, huyện B, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Thị Hồng P, sinh năm: 1981; địa chỉ: D1/30 Trịnh N, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản uỷ quyền số 274/UQ-QTD ngày 25/12/2023).

- Bị đơn: 1. Bà Phạm Thị Kim P

2. Bà Huỳnh Phạm Minh C

Cùng trú tại: 20/24 ấp A, xã T, huyện B, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Bà Lê Thị Hồng P là đại diện nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân B và bị đơn bà Phạm Thị Kim P, bà Huỳnh Phạm Minh C thống nhất:

Bà Phạm Thị Kim P, bà Huỳnh Phạm Minh C còn nợ Quỹ tín dụng nhân dân B số tiền tạm tính đến ngày 10/4/2024 là 10.264.000 đồng (*Mười triệu hai trăm sáu mươi bốn nghìn đồng*) phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 4593D/HĐTD-QTDBC ngày 22/6/2020. Trong đó:

Nợ gốc: 5.050.000 đồng;

Lãi quá hạn: 5.214.000 đồng.

Bà Phạm Thị Kim P, bà Huỳnh Phạm Minh C có trách nhiệm trả cho Quỹ tín dụng nhân dân B số tiền tạm tính đến ngày 10/4/2024 là 10.264.000 đồng (*Mười triệu hai trăm sáu mươi bốn nghìn đồng*) theo thời gian và phương thức thanh toán như sau:

Ngày 30/5/2024 trả số tiền 3.500.000 đồng;

Ngày 30/6/2024 trả số tiền 3.500.000 đồng;

Ngày 30/7/2024 trả số tiền còn lại là 3.264.000 đồng.

Ngoài ra, bà Phạm Thị Kim P, bà Huỳnh Phạm Minh C phải tiếp tục trả lãi, phí phát sinh theo mức lãi suất thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng số 4593D/HĐTD-QTDBC ngày 22/6/2020 kể từ ngày 11/4/2024 cho Quỹ tín dụng nhân dân B cho đến khi trả hết nợ.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.3. *Về án phí*: Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), bà Phạm Thị Kim P, bà Huỳnh Phạm Minh C tự nguyện chịu.

Hoàn trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân B số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0033052 ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 6a, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Trang